

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LỘC  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST  
Ngày 14 - 9 - 2017.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Phú và ông Hồ Văn Kỳ.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST, ngày 21/8/2017, đối với bị cáo:

Trần Tiến D, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn X, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Hồ Thị B, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc M và 01 người con; Tiền sự, tiền án: Không có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Xuân S, sinh ngày 15/10/1934 (đã chết) gồm có: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946, cư trú tại: Tổ 5, thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, cư trú tại: Số 10 đường X, Tổ 4, phường B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972, cư trú tại: Tổ 5, thôn H, xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974, cư trú tại: Xã T, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984, cư trú tại: B8/20A/2 V, ấp 2, xã VB, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (bà T là vợ, chị H, anh H, chị H, chị H1

là con của người bị hại Nguyễn Xuân S); bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Thu H, chị Nguyễn Thị H1 ủy quyền cho anh Nguyễn Xuân H tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 12/5/2017); anh H có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B.

- Bị đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất vận tải thương mại B. Địa chỉ: Đường M, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn H, sinh năm 1966, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Kim M (là vợ ông Châu Văn H), sinh năm 1971. Địa chỉ: Đường Z, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trương Thế Tr, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn V, xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

## **NHẬN THẤY**

Bị cáo Trần Tiến D, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07/5/2017, Trần Tiến D (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC cấp ngày 08/11/2013, có giá trị sử dụng đến ngày 08/11/2018) trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL (xe thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất vận tải thương mại B), chạy trên đường Quốc lộ 1 theo hướng Huế - Đà Nẵng. Khi đi đến Km 846<sup>+300</sup> trên Quốc lộ 1 thuộc địa phận xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; đoạn đường này cong sang phải đi qua khu vực có dân cư sinh sống, mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 18,8 m, ở giữa có dải phân cách cố định chia mặt đường thành 2 phần đường riêng biệt dành cho 2 dòng phương tiện chạy ngược chiều nhau, có điểm ngắt quãng của dải phân cách cố định rộng 29,0 m, hai đầu điểm ngắt quãng có gắn biển báo “Cấm đi ngược chiều”. Phần đường bên phải theo hướng Huế - Đà Nẵng rộng 9,40 m được điều chỉnh bởi các biển báo nguy hiểm “Đường cong sang phải” và “Người đi bộ qua đường”, biển chỉ dẫn “Cho phép quay đầu xe”, ở mặt đường có 02 cụm gờ giảm tốc, các vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường, vạch sơn trắng liên tục và không liên tục. Vạch sơn trắng không liên tục ở giữa phần đường cách mép đường nhựa bên phải 5,30 m; vạch sơn trắng liên tục cách mép đường nhựa bên phải 2,10 m. D điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL chạy trên phần đường của xe cơ giới với tốc độ theo lời khai của D khoảng 55 - 60Km/h. Lúc này phía trước cùng chiều với xe ô tô do D điều khiển có xe đạp điện do ông Nguyễn Xuân S đang điều khiển chuyển hướng qua đường (từ phần đường hướng Huế - Đà Nẵng sang phần đường hướng Đà Nẵng - Huế). Do D điều khiển xe ô tô kéo theo rơ móc nói trên không hạn chế tốc độ trong khu vực có các

biển cảnh báo nguy hiểm “Đường cong sang phải”, “Người đi bộ qua đường” và có nhiều gờ giảm tốc, nên xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL do D điều khiển đã tông vào xe đạp điện do ông Nguyễn Xuân S điều khiển đang chuyển hướng qua đường gây ra tai nạn. Hậu quả ông Nguyễn Xuân S bị chết tại chỗ, xe ô tô 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL và xe đạp điện bị hư hỏng.

*Kết quả cơ bản khám nghiệm hiện trường hướng Huế - Đà Nẵng xác định:*

Vị trí số (1) cách biển báo “Cấm đi ngược chiều” về phía Huế 14,0 m trên làn đường xe cơ giới là điểm đầu của dấu vết chà xước lớp màu đen liên tục, hình vòng cung, gồm 2 vết chạy song song với nhau, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (40,0 x 0,60) m; điểm đầu cách mép đường bên phải 8,30 m, điểm cuối nằm dưới lớp sau bên trái xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL đang trong tình trạng đậu đỗ trên làn đường dành cho phương tiện cơ giới lưu thông hướng Đà Nẵng – Huế, đầu xe quay về phía Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế, trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE cách mép dải phân cách cứng 3,30 m, trục bánh sau bên phải rơ móc 51R-GHI.KL cách mép đường bên phải 9,3 m.

Cách vị trí số (1) 18,0 m về phía Đà Nẵng trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng có vết chà xước lớp màu đen (vị trí số 2) thẳng hàng, không liên tục, gồm 02 vết chạy song song nhau chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (13,0 x 0,54)m; điểm đầu cách mép đường bên phải 7,60 m, điểm cuối nằm dưới lớp sau bên phải rơ móc 51R-GHI.KL .

Cách vị trí số (2) 1,80 m về phía Đà Nẵng trên làn đường dành cho xe cơ giới hướng Huế - Đà Nẵng có đám cày xước mặt đường (vị trí số 3) gồm nhiều vết cày nhỏ tạo thành, không thẳng hàng, không liên tục, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (25,5 x 0,01) m; điểm đầu cách mép đường bên phải 8,0 m, điểm cuối nằm dưới thân xe đạp điện. Xe đạp điện đang trong tình trạng ngã nghiêng bên phải trên làn đường dành cho xe cơ giới của phần đường dành cho phương tiện lưu thông hướng Đà Nẵng - Huế và nằm dưới gầm xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE, đầu xe quay về phía Đà Nẵng, đuôi xe quay về hướng Huế, trục bánh trước và trục bánh sau cách dải phân cách cứng lần lượt là 4,80 m và 4,0 m.

Cách điểm đầu vị trí số (2) 18,0 m về phía Đà Nẵng là vị trí đám tổ chức da, thịt, não bị chà xước, chiều hướng Huế - Đà Nẵng, kích thước (4,0 x 1,10) m; điểm đầu cách mép đường bên phải 10,40 m, điểm cuối là vị trí tử thi ông Nguyễn Xuân S (vị trí số 4). Tử thi ông Nguyễn Xuân S nằm dưới lớp sau bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE trong tình trạng người gập về phía trước, đầu và chân quay về phía mép đường bên trái theo hướng khám nghiệm, lưng tử thi quay về mép đường bên phải, tử thi cách mép đường bên phải 12,0 m, cách điểm đầu vị trí số (4) 4,0 m.

*Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:*

- Xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL: Góc bên phải của cản trước bị trầy xước, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, kích thước (0,60 x

0,50) m, cao so với mặt đất 0,60 m. Mặt trước trụ nâng bên phải có bám chất dịch màu nâu đỏ (nghĩ là máu).

- Xe đạp điện: Đèn chiếu sáng bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu; tay cầm bên phải bị trầy xước, mài mòn cao su; giỏ xe bị móp méo, gãy, trầy xước. Mặt ngoài bàn đạp bên phải yên xe bị trầy xước, rách; bàn đạp bên trái bị rơi mất khỏi vị trí ban đầu. Mặt bên trái sườn xe bám dính chất màu đen; yên sau bị cong vênh, gãy vỡ; chắn bùn phía sau bị cong vênh, xô lệch khỏi vị trí ban đầu; chân chống xe bị gãy, cong vênh.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 124-17/TT ngày 09/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã giám định và kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Xuân S như sau: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương nặng toàn thân vỡ sập khối xương sọ - mặt, cột sống và xương lồng ngực ... gây tử vong. 2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn giao thông”.

Tại bản kết luận ngày 28/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận giá trị thiệt hại của các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông tổng cộng là 2.125.000 đồng (Xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL thiệt hại 1.000.000 đồng; xe đạp điện thiệt hại 1.125.000 đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tạm giữ các vật chứng: Xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE; 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ móc 51R-GHI.KL ; 01 giấy chứng nhận kiểm định rơ móc 51R-GHI.KL; 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Tiến D và 01 xe đạp điện.

Ngày 27/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL (cùng các giấy tờ liên quan) và xe đạp điện cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Hiện còn tạm giữ giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Trần Tiến D.

Quá trình điều tra về phân trách nhiệm dân sự: Ông Châu Văn H là người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất vận tải thương mại B (chủ sở hữu xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản chi phí mai táng và các khoản chi phí khác có liên quan (gồm cả tiền sửa chữa xe đạp điện) với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Trần Tiến D tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với thiệt hại của xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL thì ông H không yêu cầu bị cáo D phải khắc phục, sửa chữa hoặc bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 30/QĐ-KSĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trần Tiến D về tội “Vi phạm

quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vấn đề dân sự trong vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Xuân S với bị đơn dân sự và bị cáo trong giai đoạn điều tra. Đề nghị trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng FC cho bị cáo Trần Tiến D. Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

## **XÉT THẤY**

Lời khai của bị cáo Trần Tiến D về diễn biến của vụ tai nạn giao thông đường bộ là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và báo cáo kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 07/5/2017 tại Km 846<sup>+300</sup> Quốc lộ 1, thuộc địa phận xã B, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Trần Tiến D có giấy phép lái xe hạng FC trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL đi qua đoạn đường có nhiều biển cảnh báo nguy hiểm và gờ giảm tốc; nhưng không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm khi gặp các biển báo này và có xe đạp điện do ông Nguyễn Xuân S đang điều khiển cùng chiều chuyển hướng qua đường; nên xe ô tô bị cáo điều khiển đã va chạm với xe đạp điện ông Nguyễn Xuân S điều khiển gây ra vụ tai nạn làm ông S bị chết tại chỗ; xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL và xe đạp điện bị thiệt hại giá trị tổng cộng 2.125.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn, tính chất lỗi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp của bị cáo Trần Tiến D và người bị hại Nguyễn Xuân S. Trong đó: Lỗi của bị cáo Trần Tiến D là điều khiển xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL không hạn chế tốc độ đến mức không nguy hiểm khi gặp các biển cảnh báo nguy hiểm “Đường cong sang phải”, “Người đi bộ qua đường” trong đoạn đường có nhiều gờ giảm tốc; đã vi phạm vào Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc

độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông. Lỗi của người bị hại ông Nguyễn Xuân S là điều khiển xe đạp điện chuyển hướng qua đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo các điều kiện an toàn khi chuyển hướng; đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Với hành vi và hậu quả như trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Tiến D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Trong quá trình điều tra đã tự nguyện bồi thường thêm một khoản tiền 5.000.000 đồng cho gia đình người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột tham gia kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự từ năm 2001 đến năm 2003 bị cáo được khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ Giỏi”; trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

Xét tính chất lỗi hỗn hợp và hậu quả vụ tai nạn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Xét các căn cứ quyết định hình phạt tại Điều 45 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Trần Tiến D đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng phát huy tác dụng của hình phạt.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự, bị cáo đã cùng với người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận bồi thường khoản chi phí mai táng và các chi phí khác có liên quan với tổng số tiền là 205.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận về vấn đề dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội; không ai có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Ngày 27/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe ô tô đầu kéo 51C-ABC.DE kéo rơ móc 51R-GHI.KL (cùng các giấy tờ liên quan) và xe đạp điện cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp và không ai có ý kiến gì thêm về việc xử lý vật chứng nói trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 790135411135 của bị cáo Trần Tiến D lưu theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/9/2017. Giao bị cáo Trần Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 mục I phần A của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tiến D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã S;
- Bị cáo Trần Tiến D;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Trần Ngọc Tú**